

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN**

**Tỷ lệ mục đích sử dụng điện**

**Căn cứ:**

* Hợp đồng mua bán điện số………..……ký ngày ……tháng…….năm……..
* Mục đích thực tế sử dụng điện của Bên mua điện;
* Thông tư giá bán điện và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Hôm nay, ngày {NGAYHT} tháng {THANGHT} năm {NAMHT}, chúng tôi gồm:

**Bên bán điện (Bên A) : ĐIỆN LỰC SƠN TRÀ**

Địa chỉ: ..........................................................................................................................................

Đại diện là Ông (Bà): Lê Ngọc Chính Chức vụ: Giám đốc

Theo giấy uỷ quyền số: 3444 ngày 20 tháng 08 năm 2020 của …..............................................

**Bên mua điện (Bên B):** {TEN\_KHANG}

Địa chỉ: {DIA\_CHI\_KH}

Đại diện là Ông (Bà): …………………………………Chức vụ:.……...........………….…………

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/CMCAND/CMQĐND:………. Nơi cấp:………Ngày cấp:…………

Theo giấy uỷ quyền số: ………….. ngày tháng năm của. …………….............…………

Địa chỉ dùng điện: {DIA\_CHI\_DDO} Số điện thoại: {DTHOAI}

Hai bên cùng nhau xem xét mục đích thực tế sử dụng điện của Bên B để xác định tỷ lệ điện năng (sản lượng điện năng) theo từng mục đích sử dụng điện, cụ thể như sau:

1. Mục đích thực tế sử dụng điện của Bên B

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục đích | Tên thiết bị | Công  suất  (kW) | Số lượng | Hệ số đồng  thời | Thời gian sử dụng | | Tổng công suất sử dụng (kW) | Điện năng sử dụng (kWh/tháng) | Tỷ lệ % hoặc kWh |
| Ngày | Tháng |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8=3x4x5* | *9=8x7* | *10* |
| {#mdsd} {MUC\_DICH\_SU\_DUNG} | {TEN\_THIET\_BI} | {CONG\_SUAT} | {SO\_LUONG} | {HE\_SO} |  | {SO\_H\_SU\_DUNG} | {TCSSD} | {TONG\_SO} | {TY\_LE}%{/mdsd} |
| **Tổng cộng** | | {TCCS} | {TCSL} | {TCHS} |  | {TCHSD} | {TCTGSDN} | {TCCSSD} | 100% |

1. Tỷ lệ điện năng theo từng mục đích sử dụng điện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số công tơ | Mã ghi chỉ số | Áp dụng từ chỉ số | Mục đích sử dụng | Tỷ lệ %  hoặc kWh | Giá bán điện chưa có thuế GTGT(đ/kWh) | | | |
| Không theo thời gian | Theo thời gian | | |
| Giờ BT | Giờ CĐ | Giờ TĐ |
| {#tyle} |  |  | {MUC\_DICH\_SU\_DUNG\_DIEN} | {TY\_LE} |  | {GIO\_BINH\_THUONG} | {GIO\_CAO\_DIEM} | {GIO\_THAP\_DIEM}  {/tyle} |

Biên bản này có hiệu lực kể từ ngày ký và là phụ lục của hợp đồng mua bán điện. Trong quá trình thực hiện, nếu Bên B có sự thay đổi lại mục đích sử dụng điện hoặc thay đổi tỷ trọng của từng mục đích sử dụng điện thì phải thông báo kịp thời với Bên A.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản như có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

**BÊN MUA ĐIỆN** **BÊN BÁN ĐIỆN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*